

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 10/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTI: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8%

CTI - CTCP Đầu tư phát triển Cường Thuận Idico - Ngày 17/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 18/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ 28/12/2018.

TCT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

TCT - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh - Ngày 18/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 19/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/10/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -56.21	26,430.57
	S&P 500	↓ -4.09	2,880.34
	Nasdaq	↑ 2.07	7,738.02
	FTSE 100	↑ 4.26	7,237.59
CHÂU ÂU	DAX	↑ 30.06	11,977.22
	CAC 40	↑ 18.30	5,318.55
	Nikkei 225	↑ 36.65	23,506.04
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 20.16	26,193.07
	Shanghai	↑ 4.82	2,725.84

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 10/10/2018

SẮC ĐỎ ÁP ĐẢO, VN-INDEX GIẢM HƠN 2 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Tư (10/10), chỉ số VN-Index ghi nhận một phiên giảm nhẹ với độ rộng nghiêng về số mã giảm điểm. Điểm nhấn của thị trường là nhóm cổ phiếu dệt may khi giảm mạnh ở phiên chiều, thậm chí TCM và TNG còn dư bán sàn.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2,23 điểm (-0,22%), đóng cửa ở mức 993,96. Thanh khoản HOSE giảm nhẹ về mức hơn 190 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.300 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng mạnh với hơn 350 tỷ đồng trên HOSE.

Về kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ fibonacci thoái lui 78,6% đã bị phá vỡ hoàn toàn. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 980 - 990 (bao gồm Senkou Span B, MA(50), Bollinger band dưới và Kijun-Sen). Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 1.000 - 1.010 sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Lợi suất trái phiếu khó giảm dù KBNN giảm cung

NHNN bơm ròng 24.400 tỷ đồng tuần đầu tháng 10

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.721 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Sáng 10/10, tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.721 đồng/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua. Tại Vietcombank, giá USD đang là 23.310 - 23.390 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,55 triệu đồng/lượng

Sáng nay 10/10, giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giao dịch ở ngưỡng 36,39 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), mức giá này tăng 30 nghìn đồng mỗi lượng so với phiên trước đó.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 09/10: Chỉ số Dow Jones giảm 0.21%, xuống 26,430.57 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 56.21 điểm (tương đương 0.21%) xuống 26,430.57 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 4.09 điểm (tương đương 0.14%) còn 2,880.34 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite tăng 2.07 điểm (tương đương 0.03%) lên 7,738.02 điểm.

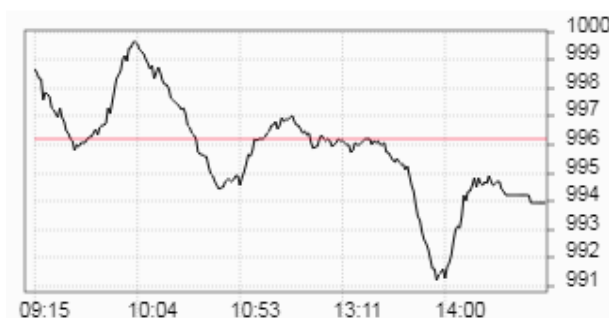
Ngày 09/10: Dầu WTI tăng 0.9%, lên 74.96 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex tăng 67 xu (tương đương 0.9%) lên 74.96 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày thứ Tư tuần trước (03/10). Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn tăng 1.09 USD (tương đương 1.3%) lên 85 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-2,23/-0,22%
Giá trị (điểm)	↓	993.96
Khối lượng (cp)		191,361,210
Giá trị (tỷ đồng)		4,343.25
Số mã tăng giá	↑	109
Số mã giảm giá	↓	175
Số mã đứng giá	→	87

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KSH	2	2	2	1.9	1,978,950	↑ 6.9%
MCP	20.5	23.4	23.4	20.5	230	↑ 6.9%
CLW	18	18	18	18	10	↑ 6.9%
CLG	3	3	3	3	18,190	↑ 6.7%
APC	42.5	44.5	44.5	42	132,830	↑ 6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,54/-0,47%
Giá trị (điểm)	↓	113.76
Khối lượng (cp)		46,654,911
Giá trị (tỷ đồng)		617.99
Số mã tăng giá	↑	71
Số mã giảm giá	↓	90
Số mã đứng giá	→	213

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.8	0.9	0.9	0.8	22,461	↑ 12.5%
PJC	41.8	41.8	41.8	41.8	100	↑ 10.0%
SRA	43	43	43	43	26,800	↑ 10.0%
VNF	24.2	29.1	29.1	24.2	500	↑ 9.8%
MIM	20.5	20.5	20.5	20.5	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	9,853,630	1,388,390
BÁN	17,970,450	4,281,620
MUA - BÁN	-8,116,820	-2,893,230

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 10/10, khối ngoại bán ròng hơn 350 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 51 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 10 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 369 tỷ đồng) và bán ra gần 18 triệu cổ phiếu (trị giá gần 720 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 26 tỷ đồng) và bán ra hơn 4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 78 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 09/10/2018):

3,197,754.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 09/10/2018):

996.19 điểm

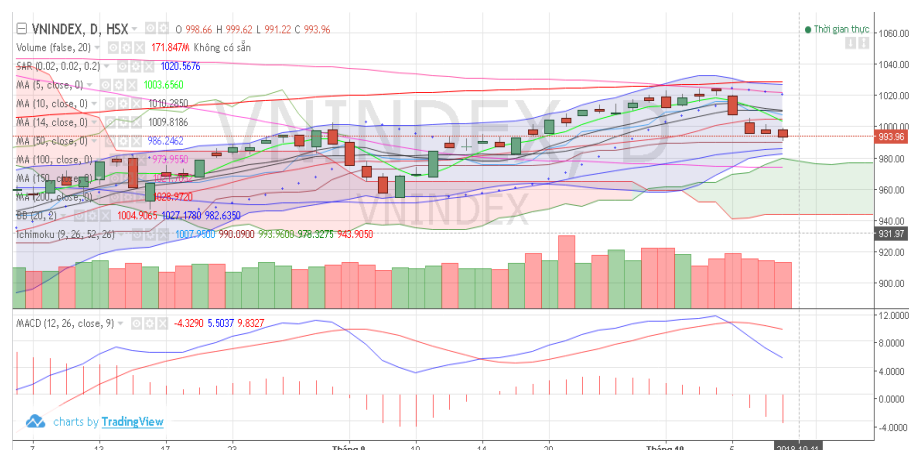
Cập nhật ngày 10/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	9.6%	3,191,621,230	96.6	96.6	0.0	0.0%	1,213,420	0.00
GAS	7.1%	1,913,950,000	119.3	121	1.7	1.4%	185,290	1.02
VNM	7.1%	1,741,687,793	130.9	130	-0.9	-0.7%	636,650	-0.49
VCB	6.9%	3,597,768,575	61.7	61.7	0.0	0.0%	781,330	0.00
VHM	6.7%	2,679,611,550	80	80.1	0.1	0.1%	378,520	0.09
SAB	4.5%	641,281,186	223.2	226	2.8	1.3%	18,450	0.56
BID	3.9%	3,418,715,334	36.1	35.35	-0.8	-2.1%	2,080,020	-0.80
TCB	3.3%	3,496,592,160	29.75	29.7	-0.1	-0.2%	1,689,250	-0.06
MSN	3.2%	1,163,149,548	88	84.5	-3.5	-4.0%	1,323,520	-1.27
CTG	3.1%	3,723,404,556	26.7	26.45	-0.3	-0.9%	3,546,520	-0.29
HPG	2.7%	2,123,907,166	41	41.4	0.4	1.0%	6,742,900	0.27
PLX	2.7%	1,293,878,081	67.1	67	-0.1	-0.2%	431,240	-0.04
VJC	2.4%	541,611,334	143	145	2.0	1.4%	748,570	0.34
VRE	2.3%	1,901,078,733	39.3	40	0.7	1.8%	1,202,700	0.41
BVH	2.0%	700,886,434	92.6	92	-0.6	-0.7%	121,780	-0.13
VPB	1.9%	2,423,053,272	25.2	25	-0.2	-0.8%	4,128,740	-0.15
NVL	1.8%	907,455,928	64.9	64	-0.9	-1.4%	1,124,690	-0.26
MBB	1.6%	2,160,451,381	23.05	22.75	-0.3	-1.3%	11,204,970	-0.20
MWG	1.3%	323,169,521	129.5	131	1.5	1.2%	576,480	0.15
HDB	1.2%	980,999,979	37.7	37.8	0.1	0.3%	1,622,700	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Vùng hỗ trợ: 70% cash 980 - 990 30% stocks 1.000 - 1.010
Vùng kháng cự: 1.000 - 1.010

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 980 - 990 điểm.

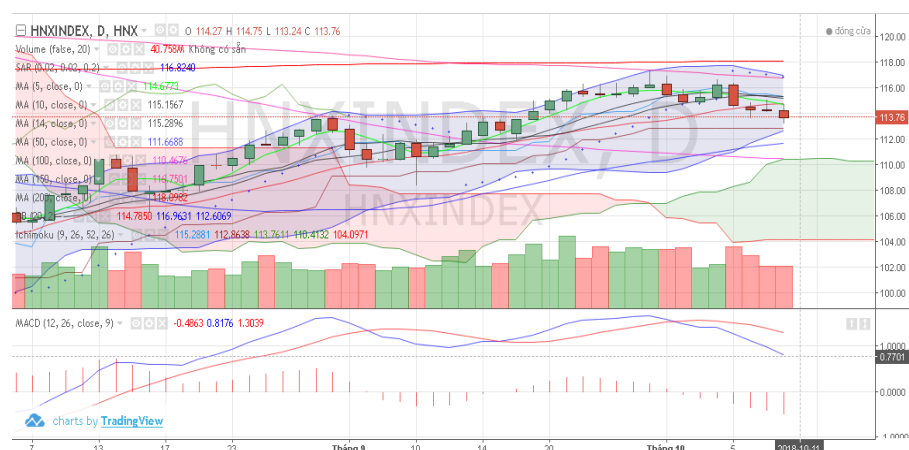
Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

HNX-INDEX



Vùng hỗ trợ: 70% cash 113.0 - 114.0 30% stocks 115.0 - 116.0
Vùng kháng cự: 115.0 - 116.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 113.0 - 114.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 113.0 - 114.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 113.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 111.0 - 112.0.

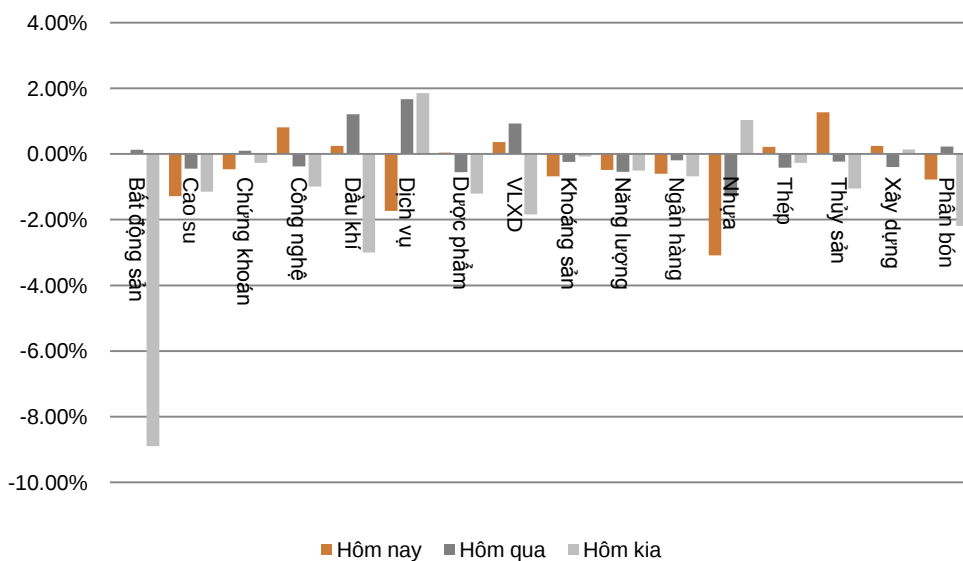
Trong kịch bản tích cực, vùng 115.0 - 116.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 116.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 117.0 - 118.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.02%
Cao su	↓ -1.28%
Chứng khoán	↓ -0.47%
Công nghệ	↑ 0.81%
Dầu khí	↑ 0.25%
Dịch vụ	↓ -1.73%
Dược phẩm	↑ 0.04%
VLXD	↑ 0.36%
Khoáng sản	↓ -0.68%
Năng lượng	↓ -0.48%
Ngân hàng	↓ -0.60%
Nhựa	↓ -3.09%
Thép	↑ 0.22%
Thủy sản	↑ 1.27%
Xây dựng	↑ 0.25%
Phân bón	↓ -0.78%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	96.6	96.6	→ 0.0	→ 0.0%	1,213,420
	VHM	80	80.1	↑ 0.1	↑ 0.1%	378,520
	VRE	39.3	40	↑ 0.7	↑ 1.8%	1,202,700
Chứng khoán	SSI	32.65	32.6	↓ -0.1	↓ -0.2%	2,429,860
	VCI	64.1	64	↓ -0.1	↓ -0.2%	114,680
	HCM	66.9	66.6	↓ -0.3	↓ -0.5%	114,050
Dầu khí	GAS	119.3	121	↑ 1.7	↑ 1.4%	185,290
	PLX	67.1	67	↓ -0.1	↓ -0.2%	431,240
	BSR	19	18.5	↓ -0.5	↓ -2.6%	3,458,500
Ngân hàng	VCB	61.7	61.7	→ 0.0	→ 0.0%	781,330
	BID	36.1	35.35	↓ -0.8	↓ -2.1%	2,080,020
	TCB	29.75	29.7	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,689,250
Thép	HPG	41	41.4	↑ 0.4	↑ 1.0%	6,742,900
	TVN	9.6	9.6	→ 0.0	→ 0.0%	1,600
	HSG	13.15	12.55	↓ -0.6	↓ -4.6%	7,966,210

Cập nhật ngày 10/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -10.05%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -3.89%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -1.82%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -0.72%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -3.96%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↑ 1.05%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -2.94%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -5.93%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↓ -1.87%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -0.72%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -2.13%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -5.36%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -0.36%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 0.14%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 0.46%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↓ -5.49%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 10/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	74.9208 ↓	-0.24% ↓	-1.98% ↑	8.15% ↑	46.00%	10/10/2018
Brent	84.7585 ↓	-0.25% ↓	-1.85% ↑	7.12% ↑	48.74%	10/10/2018
Natural gas	3.3297 ↑	1.75% ↑	2.96% ↑	17.60% ↑	15.11%	10/10/2018
Gasoline	2.0679 ↓	-0.46% ↓	-3.27% ↑	2.67% ↑	28.50%	10/10/2018
Heating oil	2.4153 ↓	-0.20% ↓	-0.94% ↑	7.20% ↑	35.16%	10/10/2018
Ethanol	1.305 ↓	-0.99% →	0.00% ↑	0.93% ↓	-8.42%	10/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	821.4 ↓	-0.32% ↑	1.79% ↑	10.25% ↑	12.03%	10/10/2018
Gold	1,188.0 ↓	-0.21% ↓	-0.72% ↓	-0.78% ↓	-8.01%	10/10/2018
Silver	14.4 ↓	-0.26% ↓	-1.45% ↑	1.98% ↓	-16.27%	10/10/2018
Platinum	821.4 ↓	-0.32% ↓	-0.07% ↑	4.30% ↓	-11.49%	10/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,992.0 →	0.00% ↓	-3.63% ↓	-4.60% ↑	27.69%	10/10/2018
Rubber	158.3 ↓	-0.57% ↓	-0.13% ↑	5.60% ↓	-23.30%	10/10/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-28.51%	10/10/2018
Live Cattle	113.4 ↓	-0.72% ↓	-0.55% ↑	2.91% ↓	-0.37%	10/10/2018
Oat	289.5 ↑	1.05% ↑	5.27% ↑	23.85% ↑	14.54%	10/10/2018
Canola	499.1 ↓	-0.10% →	0.00% ↑	1.11% ↑	1.13%	10/10/2018
Soybeans	859.4 ↓	-0.35% ↓	-0.25% ↑	4.77% ↓	-10.97%	10/10/2018
Wheat	515.2 ↑	0.05% ↑	0.13% ↑	4.49% ↑	19.08%	10/10/2018
Cotton	76.6 ↓	-1.10% ↓	-0.39% ↓	-7.80% ↑	11.38%	10/10/2018
Rice	10.9 ↓	-0.18% ↑	4.19% ↑	2.68% ↓	-9.18%	10/10/2018
Palm Oil	2,136.0 ↑	0.52% ↑	0.42% ↓	-2.69% ↓	-20.89%	10/10/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.12% ↓	-3.32% ↓	-4.07% ↓	-6.91%	10/10/2018
Milk	15.8 ↓	-0.25% ↓	-1.92% ↓	-2.83% ↓	-5.39%	10/10/2018
Orange Juice	142.4 ↓	-1.86% ↓	-2.96% ↓	-10.41% ↓	-12.42%	10/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	499.1 ↓	-0.10% →	0.00% ↑	1.11% ↑	1.13%	10/10/2018
Copper	2.8 ↓	-0.41% ↓	-1.57% ↑	6.69% ↓	-9.80%	10/10/2018
Steel	4,567.0 ↑	0.07% ↓	-0.11% ↑	1.92% ↑	14.69%	10/10/2018
Coal	110.9 ↓	-2.07% ↓	-3.29% ↓	-3.02% ↑	16.19%	10/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 10/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
10/10/2018	11/10/2018	25/10/2018	HLD	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	17.5	0.2 (1.16%)
n/a	11/10/2018	n/a	HT1	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	15.8	0.3 (1.94%)
#REF!	n/a	10/10/2018	SKN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DKP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,003,910 CP	n/a	n/a
#REF!	n/a	10/10/2018	VSE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,937,250 CP	n/a	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	02/11/2018	VET	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	54.7	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	n/a	MIE	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	10.1	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	TNW	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền, 650 đồng/CP	10	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	n/a	THR	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	7.5	0 (0%)
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	CMV	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
11/10/2018	12/10/2018	31/10/2018	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
12/10/2018	15/10/2018	26/10/2018	SDH	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	1.3	0 (0%)
12/10/2018	15/10/2018	15/11/2018	VLF	UPCoM	Hợp ĐHCD thường niên 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	12/10/2018	LMH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 23,300,000 CP	n/a	n/a
15/10/2018	16/10/2018	08/11/2018	CGP	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	9.4	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	31/10/2018	DSS	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	11	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	31/10/2018	PTT	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	13.8	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	16/11/2018	HLG	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	8.19	0 (0%)
17/10/2018	18/10/2018	08/11/2018	DNH	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	21	0 (0%)
17/10/2018	18/10/2018	n/a	TSB	HNX	Hợp ĐHCD bất thường 2018	11.5	0 (0%)
n/a	n/a	17/10/2018	VRC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 25,476,526 CP	23.6	-0.2 (-0.84%)
17/10/2018	18/10/2018	10/11/2018	MPC	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	49.9	-0.2 (-0.4%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.